

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

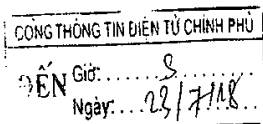
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2018/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Xét Tờ trình số 2195/TTr-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp do các nhà đầu tư hạ tầng đầu tư khai thác vận hành.

2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhà đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.

Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nghị quyết này không áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn Nhà nước.

3. Giải thích từ ngữ

Mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp là địa điểm được quy hoạch để đầu tư xây dựng nhà xưởng, nhà máy sử dụng trang thiết bị máy móc phục vụ nhu cầu sản xuất để tạo ra sản phẩm.

4. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 30% giá thuê mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (không bao gồm phí sử dụng hạ tầng và chi phí liên quan) và không quá 50 triệu đồng cho 01 dự án trong 01 năm, được xác định theo giá thuê mặt bằng của nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp thuê. Thời gian hỗ trợ là 05 năm kể từ ngày nhà đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng;

b) Hỗ trợ giá thuê mặt bằng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết này thực hiện thông qua việc bù giá cho các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để giảm giá cho thuê mặt bằng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, số tiền bù giá được trừ vào số tiền thuê đất hoặc được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11/7/2018 và có hiệu lực từ ngày 21/7/2018. *Wor*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, TN và MT, TC;
- TT, TU, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, KH-ĐT, TC, KBNN, Ban QLKK, Cục thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT, HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng